BÀI 41. BIỂU DIỄN LỰC – PHIẾU HỌC TẬP TIẾT 2

Khoa học tự nhiên 6 – Lớp 6AAE

II. Biểu diễn lực

Câu 1. Đọc mục II (trang 149). Chọn từ đúng.

a) Mỗi lực có _____ đặc trưng cơ bản: điểm đặt, phương, chiều và độ lớn.

b) Gốc của mũi tên biểu diễn lực đặt tại _____.

c) Độ dài của mũi tên biểu diễn _____ của lực theo một tỉ xích.

Câu 2. Hình 41.6 (trang 149): người mẹ đẩy xe nôi với lực 30 N, tỉ xích 1 cm ứng với 10 N. Chọn từ đúng.

Đặc trưng	Mũi tên biểu diễn lực đẩy của người mẹ
Điểm đặt (gốc mũi tên)	_____
Phương	_____
Chiều	_____
Độ dài mũi tên	_____

LIVEWORKSHEETS

Câu 3. Quan sát các lực a, b, c ở hoạt động 1, trang 150 (tỉ xích 1 cm ứng với 1 N). Chọn từ đúng, dùng thước đo độ dài mũi tên trong SGK rồi ghi độ lớn của lực.

Lực	Phương	Chiều	Độ lớn (N)
a)			
b)			
c)	xiên, hợp với phương nằm ngang góc 45°		

Khung luyện tập (phần Luyện tập – vẽ lực)

Em vẽ mũi tên vào vở. Ghi lại trường hợp em vẽ, tỉ xích và độ dài mũi tên:

Trường hợp (a, b hoặc c): _____ Tỉ xích: 1 cm ứng với _____ N Độ dài mũi tên: _____ cm

LIVEWORKSHEETS